

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc và bà Bùi Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:**
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T1, Thủy B), sinh ngày 09/9/1973; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án có 02: + Tại Bản án số 11/2015/HSST ngày 16/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt Nguyễn Trọng T 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2017, T chấp hành xong hình phạt tù. Nguyễn Trọng T vẫn chưa thi hành xong phần án phí và khoản tiền phạt. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 31/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt Nguyễn Trọng T 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/9/2022, T chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: + Tại Bản án số 19/HSST ngày 29/9/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là thành phố V) xử phạt Nguyễn Trọng T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 113/HSST ngày 30/9/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phú (cũ) xử phạt Nguyễn Trọng T 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp

với 09 tháng tù tại Bản án số 19/HSST ngày 29/9/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố V), buộc Nguyễn Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1555 ngày 27/8/1999 của Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Trọng T 12 năm tù về tội cướp tài sản công dân. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 ngày 16/9/1998 của UBND thị xã V (nay là thành phố V) xử phạt Nguyễn Trọng T 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T chưa nộp phạt. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 119 ngày 26/01/2011 của UBND thị xã V (nay là thành phố V) đối với Nguyễn Trọng T với thời hạn là 24 tháng. Ngày 21/01/2015, T được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2024; tạm giam ngày 16/5/2024 (có mặt);

2. Tô Văn H, sinh ngày 16/10/1994; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Không; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2024; tạm giam ngày 09/5/2024 (có mặt);

3. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 19/02/1997; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phan Thị N; có vợ là Nguyễn Thu H1 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2024; tạm giam ngày 09/5/2024 (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T: Bà Nguyễn Thị Thùy D - Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: Số nhà E đường N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Lê Quốc T4, sinh năm 1973; trú tại: Tổ A, khu B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2024, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn B1 cùng anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1986, trú tại phường H,

thành phố V cùng nhau uống bia tại quán B2 ở tổ dân phố L, phường Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H nói với T3 “Anh gọi đi, anh em mình mua ít đá”, Thích hiểu ý H là bảo đi mua ma túy đá về sử dụng. Thích đồng ý, H đưa T3 cầm 500.000đ để mua ma túy đá. Sau đó, T3 sử dụng số điện thoại 0868149027 của T3 gọi vào số điện thoại 0926803010 của Nguyễn Trọng T hỏi mua của T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. T đồng ý và hẹn T3 đi đến khu vực đầu ngõ A, đường L, phường L, thành phố V để mua bán ma túy. Do không có xe nên H nói với anh T5 là mượn xe đi có việc riêng, anh T5 đồng ý cho mượn xe. Mượn được xe máy, T3 điều khiển xe máy chở H đi đến khu vực ngõ A, đường L thì thấy T đang đứng ở khu vực đầu ngõ. Thích dừng xe cách Thủy khoảng 2 - 3 m, rồi một mình Thích đi đến gặp T, còn H ngồi trên xe. Tại đây, T3 đưa cho T 500.000đ để mua ma túy đá, T cầm tiền và đưa cho T3 01 túi nilon bên trong có ma túy đá. Sau đó, T đi về, còn T3 cầm túi ma túy đá quay lại chỗ H đang đứng chờ rồi cả hai quay lại khu vực đường H thuộc tổ dân phố L, phường Đ gặp B1 và T5. Tại đây, H đưa cho T3 20.000đ để đi mua chai nhựa, ống hút sử dụng ma túy. T3 cầm tiền H đưa và điều khiển xe của T5 đi mua chai nhựa, ống hút. Một lúc sau, T3 quay lại gặp nhóm của H và trả xe máy cho T5 đi về, còn lại H, T3 và B1. Tại đây, T3 rủ B1 cùng sử dụng ma túy thì B1 đồng ý. Sau đó, H, T3 và B1 đi ra khu vực bãi đất trống gần đường H thuộc tổ dân phố L để sử dụng ma túy. Thích lấy chai nhựa, ống hút và mảnh giấy bạc chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy đá. H tách gói ma túy vừa mua được thành 02 túi nilon rồi đưa Thích túi ma túy, còn lại một túi nilon chứa ma túy thì H cất trong túi quần bên trái của H. T3 cầm ma túy cho vào mảnh giấy bạc dùng bật lửa gas đốt phía dưới cho khói bay lên để cùng H, B1 mỗi người hút 02 lần ma túy. Khi H, T3 và B1 đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an thành phố V kiểm tra phát hiện và thu giữ các tang vật gồm: T6 tại mặt đất cạnh vị trí H, B1 và T3 đang ngồi 01 chai nhựa có dán nhãn number 1, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ gắn 02 ống hút nhựa, trong đó có 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu tím - cam đầu phía ngoài được gắn mảnh giấy bạc được cuộn thành hình ống hút; 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có bám dính chất màu nâu đen. Cơ quan điều tra đã niêm phong mảnh giấy bạc cuộn thành hình ống hút gắn phía ngoài ống hút màu tím - cam cùng 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có bám dính chất màu nâu đen vào một phong bì thư ký hiệu A1; 01 bật lửa gas. Thu giữ trong túi quần bên trái mà Tô Văn H đang mặc số tiền 240.000đ; 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng hồng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Văn B1 01 xe máy biển kiểm soát: 88B1-11794 cùng 01 chiếc điện thoại di động đều đã cũ, đã qua sử dụng; tạm giữ của Nguyễn Văn T3 01 chiếc điện thoại di động đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 01/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V có Quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh V giám định đối với mẫu ký hiệu A1, A2 thu giữ của Tô Văn H và Nguyễn Văn T3. Ngày 06/5/2024, phòng K1 Công an tỉnh V có Kết luận giám định số 1200/KLGD-KTHS, xác định: Trên bề mặt 02 mảnh giấy dạng giấy bạc màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine. Tinh thể dạng đá màu trắng -

hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3867g loại Methamphetamine.

Cơ quan giám định hoàn trả các mẫu giám định còn lại gồm: A1 là 02 mảnh giấy bạc; A2 là 0,3609 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1125”.

Tại các bản kết luận giám định số 1627, 1271 và 1272 cùng ngày 10/5/2024 của phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Tìm thấy trong mẫu nước tiểu của Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn B1 có chất ma túy Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 về việc đã mua ma túy của Nguyễn Trọng T, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, nhiều lần triệu tập nhưng T đều vắng mặt. Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024, Nguyễn Trọng T đem theo nhiều loại ma túy khác nhau mục đích để bán kiếm lời. Khi T đi đến đoạn đường T thuộc Tổ dân phố T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ phát hiện thu giữ 01 túi giả da màu đen T đang đeo trên người, kiểm tra bên trong túi gồm: 01 túi nilon bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. 01 túi nilon có kích thước (6x8) cm, bên trong túi có 34 viên nén màu xám được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2. 02 túi nilong màu xanh bên trong mỗi túi nilon đều có chứa 130 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3. 01 túi nilon màu xanh kích thước (7x11) cm, bên trong có 13 túi nilong nhỏ, bên trong mỗi túi nilon nhỏ đều có chứa 03 viên nén màu đỏ cùng tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4. 01 túi nilon kích thước (7x11)cm, bên trong có 26 túi nilong nhỏ, bên trong mỗi túi nilon nhỏ đều chứa các tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5. 01 túi nilong bên trong chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu A6. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe ô tô Toyota Vios màu bạc, biển kiểm soát: 34A-158.66 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 đã cũ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1334 trưng cầu Phòng K1 công an tỉnh V giám định đối với các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6 thu giữ của Nguyễn Trọng T. Tại Kết luận giám định số 1330 ngày 16/5/2024, Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

+ Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,3029g loại Heroine.

+ 25 viên nén màu xám trên bề mặt mỗi viên đều có ký tự “SHADDW” có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 13,2617g, loại MDMA. 03 viên nén màu xám hình lục giác có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,3395g, loại MDMA. 06 viên nén màu

xám hình tam giác có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,1913g, loại MDMA.

+ 260 viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 25,6311g, loại Methamphetamine.

+ 39 viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,7454g, loại Methamphetamine. Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9569g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể dạng hạt của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,8130g, loại Ketamine.

+ Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0514g, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của T là 59,2932gam. Trong đó: Heroine là 1,3029 gam; MDMA là 16,7925g; Methamphetamine là 34,3848g và Ketamine là 6,1830g.

Cơ quan giám định hoàn lại các mẫu còn lại gồm: A1 là 1,1930 gam Heroine; A2 là 16,6892 gam ma túy MDMA; 34,2463 gam ma túy Methamphetamine (A3 là 25,5870 gam, A4 là 6,6378 gam, A6 là 2,0215 gam); A5 là 6,7840 gam ma túy K và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRÁ 1250”.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng T khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên Nguyễn Trọng T đã tìm mua ma túy đem về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để hưởng tiền chênh lệch. Ngày 30/4/2024, T đã đi mua được một gói ma túy đá, ngựa của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ga V với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy rồi T mang về nhà trọ ở phường L sử dụng một ít bằng hình thức hút, số còn lại T cất giữ ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T ở phòng trọ tại phường L thì có Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại đến số điện thoại của T là số 0926.803.010 để hỏi mua ma túy. T đồng ý bán ma túy cho T3 và hẹn nhau đến khu vực đầu ngõ A, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Thích đến gặp T để mua ma túy và được T bán cho một gói ma túy với giá 500.000đ là gói ma túy T mua lúc trước sử dụng một ít còn để lại. Sau khi biết tin H và T3 bị bắt T đã bỏ trốn.

Ngày 10/05/2024, qua các mối quan hệ xã hội, T mua được 10.000.000 đồng tiền ma túy gồm: Heroine là 1,3029g; MDMA là 16,7925g; Methamphetamine là 34,3848g và Ketamine là 6,1830g của một nam thanh niên có tên là D1 trọ ở Khu V, đường G, quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà ở Tổ dân phố T, phường N, thành phố V mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Cơ quan Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Các mẫu vật còn lại do cơ quan giám định hoàn gồm: các mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định 1200: A1 là 02 mảnh giấy bạc; A2 là 0,3609 gam ma túy Methamphetamine và bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRÁ 1125”; các mẫu lại theo Kết luận giám định 1300: A1 là 1,1930 gam Heroine; A2 là 16,6892 gam ma túy MDMA; 34,2463 gam ma túy Methamphetamine (A3 là 25,5870 gam, A4 là 6,6378 gam, A6 là 2,0215 gam); A5 là 6,7840 gam ma túy K và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRÁ 1250”.

- 01 bật lửa ga; 02 chai nhựa; 01 chai nhựa có dán nhãn number 1, trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó có 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu tím - cam; 01 túi giả da.

- Số tiền 240.000đ tạm giữ của Tô Văn H.

- 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 màu vàng đã cũ, cùng 01 thẻ sim 084868149027 thu giữ của Nguyễn Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động iphone 8, đã cũ thu giữ của Nguyễn Trọng T.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát: 34A - 158.66, xe đã cũ tạm giữ của Nguyễn Trọng T.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Trọng T, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-P1 ngày 07/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Văn H và Nguyễn Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng T, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trọng T, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng T từ 17 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T3 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không phạt bổ sung các bị cáo;

Về xử lý vật chứng:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Trọng T do bán ma túy mà có.

- Đối với các mẫu vật còn lại do cơ quan giám định hoàn đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: các mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định 1200: A1 là 02 mảnh giấy bạc; A2 là 0,3609 gam ma túy Methamphetamine và bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ 1125”; các mẫu còn lại theo Kết luận giám định 1300: A1 là 1,1930 gam Heroine; A2 là 16,6892 gam ma túy MDMA; 34,2463 gam ma túy Methamphetamine (A3 là 25,5870 gam, A4 là 6,6378 gam, A6 là 2,0215 gam); A5 là 6,7840 gam ma túy K và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ 1250”.

- Đối với 01 bật lửa ga; 02 chai nhựa; 01 chai nhựa có dán nhãn number 1, trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó có 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu tím - cam; 01 túi giả da. Đây là các đồ vật không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 240.000đ tạm giữ của Tô Văn H, xác định, H không dùng vào mục đích phạm tội đề nghị trả lại cho Tô Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 màu vàng đã cũ, cùng 01 thẻ sim 084868149027 thu giữ của Nguyễn Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động iphone 8, đã cũ thu giữ của Nguyễn Trọng T. Xác định đây là tài sản của T3 và T sử dụng liên lạc khi phạm tội đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 34A - 158.66, xe đã cũ tạm giữ của Nguyễn Trọng T. Quá trình điều tra xác định xe ô tô này của anh Lê Quốc T4 cho T mượn. Khi cho T mượn xe, anh T4 không biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và cũng không liên quan đến hành vi vi phạm của T đề nghị trả lại chiếc xe ô tô này cho anh T4.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T trình bày: Đồng ý với quyết định của Viện kiểm sát, gia đình bị cáo T có công với cách mạng đó là bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Tô Văn H nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 30/4/2024, tại tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tô Văn H đã rủ và được Nguyễn Văn T3 đồng ý đi mua ma túy đá để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H đã đưa cho T3 500.000đ để mua ma túy đá. Sau đó, T3 đã mua của Nguyễn Trọng T 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng tại khu vực đầu ngõ A, đường L, phường L, thành phố V. Mua được ma túy, H đưa cho T3 20.000đ để đi mua chai nhựa, ống hút sử dụng ma túy. Sau đó, T3 đã rủ Nguyễn Văn B1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì được B1 đồng ý. Khi cả ba đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bãi đất trống gần đường H thuộc tổ dân phố L, phường Đ thì bị Công an thành phố V kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,3867 gam ma túy Methamphetamine cùng các tang vật khác.

Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024, tại đoạn đường T thuộc Tổ dân phố T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trọng T đem theo nhiều loại ma túy để bán kiểm lời thì bị Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người T 59,2932 gam ma túy, gồm: 1,3029 gam Heroine, 16,7925 gam MDMA, 34,3848 gam Methamphetamine và 6,1830 gam Ketamine.

Căn cứ vào khối lượng và số lượng các chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Trọng T bán thì bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định định:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

Căn cứ vào số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 phạm tội “*Tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên”;

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T đã từng nhiều lần bị đưa ra xét xử đó là ngày 16/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích; ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Sau khi bán ma túy cho Thích ngày 30/4/2024, đến ngày 10/5/2024 bị cáo tiếp tục mua ma túy của một đối tượng tên D1 ở thành phố Hà Nội để sử dụng và đem bán, khi đang đem ma túy đi bán ở thành phố V thì bị bắt. Nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 29/9/1994 Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố V) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích; ngày 30/9/1995 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt Nguyễn Trọng T 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 09 tháng tù tại Bản án số 19/HSST ngày 29/9/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố V), buộc Nguyễn Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù; ngày 27/8/1999 Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Trọng T 12 năm tù về tội cướp tài sản công dân; ngày 16/9/1998 UBND thị xã V (nay là thành phố V) xử phạt Nguyễn Trọng T bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 26/01/2011, UBND thị xã V (nay là thành phố V) áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trọng T với thời hạn là 24 tháng. Đến nay các lần xét xử và xử phạt hành chính trên đều đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên,

quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn T3 lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trọng T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập, không có đồng phạm. Bị cáo Tô Văn H là người khởi xướng, là người góp tiền, cùng đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để cho T3 và B1 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T3 là đồng phạm với bị cáo Tô Văn H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để cho H và B1 sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, chỉ đạo chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là đồng phạm giản đơn.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, đang bị tạm giam, không có tài sản gì lớn nên không cần phạt bổ sung các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 500.000 đồng, bị cáo T có được do bán ma túy cho bị cáo Thích cần truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền trên.

- Đối với các mẫu vật còn lại do cơ quan giám định hoàn cần tịch thu tiêu hủy gồm: các mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định 1200: A1 là 02 mảnh giấy bạc; A2 là 0,3609 gam ma túy Methamphetamine và bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ 1125”; các mẫu còn lại theo Kết luận giám định 1300: A1 là 1,1930 gam Heroine; A2 là 16,6892 gam ma túy MDMA; 34,2463 gam ma túy Methamphetamine (A3 là 25,5870 gam, A4 là 6,6378 gam, A6 là 2,0215 gam); A5 là 6,7840 gam ma túy K và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ 1250”.

- Đối với 01 bật lửa ga; 02 chai nhựa; 01 chai nhựa có dán nhãn number 1, trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó có 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu tím - cam; 01 túi giả da. Đây là các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 240.000đ tạm giữ của Tô Văn H, xác định, H không dùng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho Tô Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 màu vàng đã cũ, cùng 01 thẻ sim 084868149027 thu giữ của Nguyễn Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động iphone 8, đã cũ thu giữ của Nguyễn Trọng T. Xác định đây là tài sản của T3 và T sử dụng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 34A-158.66, xe đã cũ tạm giữ của Nguyễn Trọng T. Xác định xe ô tô này của anh Lê Quốc T4 cho T mượn, khi cho T mượn xe, anh T4 không biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cần trả lại chiếc xe ô tô này cho anh T4.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88B1- 11794 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs max, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn B1. Xác định đây là tài sản hợp pháp của Ban không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý đồ vật tài sản trả lại xe mô tô, điện thoại trên cho Nguyễn Văn B1 là phù hợp.

[6]. Đối với Nguyễn Văn B1 là người được H, Thích mời sử dụng ma túy, xác định anh B1 không có hành vi giúp sức cho H, T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B1, ngày 27/8/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là Nguyễn Văn T5. Quá trình điều tra H, T3 khai nhận đối tượng này tự khai là Nguyễn Văn T5, sinh năm 1986 ở phường H. Khi đi mua ma túy, H, T3 không nói cho T5 này biết việc mượn xe máy để đi mua ma túy. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được danh tính cụ thể của đối tượng này, không có tài liệu chứng minh T5 có hành vi vi phạm pháp luật trong vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Trọng T. Quá trình điều tra, T khai nhận mua của 02 người đàn ông, một người Thủy không biết tên, còn một người tên là D1 trú ở Khu V, đường G, quận B, thành phố Hà Nội. T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của D1. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của T nhưng chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho T là ai nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng T 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58; Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58; Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Văn T3 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2024.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Trọng T.

Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định 1200: A1 là 02 mảnh giấy bạc; A2 là 0,3609 gam ma túy Methamphetamine và bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy "MẪU TRẢ 1125"; Các mẫu còn lại theo Kết luận giám định 1300: A1 là 1,1930 gam Heroine; A2 là 16,6892 gam ma túy MDMA; 34,2463 gam ma túy Methamphetamine (A3 là 25,5870 gam, A4 là 6,6378 gam, A6 là 2,0215 gam); A5 là 6,7840 gam ma túy K và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy "MẪU TRẢ 1250"; 01 bật lửa ga; 02 chai nhựa; 01 chai nhựa có dán nhãn number 1, trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó có 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu tím - cam; 01 túi giả da.

Trả lại Tô Văn H: Số tiền 240.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 màu vàng đã cũ, cùng 01 thẻ sim 084868149027 của Nguyễn Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động iphone 8, đã cũ thu giữ của Nguyễn Trọng T.

Trả lại anh Lê Quốc T4: 01 xe ô tô biển kiểm soát 34A - 158.66.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa